

## BÁO CÁO

### Đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 2729/KH-UBND ngày 07/12/2018 của UBND huyện về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá và xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã năm 2018, UBND huyện đánh giá kết quả như sau:

#### I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cấp ủy Đảng và chính quyền các xã, thị trấn đã xác định vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, xây dựng xã hội học tập ở cơ sở; Công tác xây dựng "Cộng đồng học tập" được thể hiện khá rõ trong Nghị quyết, Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của Đảng ủy, chính quyền cấp xã; Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập được kiện toàn và có quy chế hoạt động khá rõ ràng; Công tác giám sát, theo dõi tiến độ và kết quả xây dựng xã hội học tập của một số xã, thị trấn diễn ra thường xuyên, kịp thời như các xã: Tân Thủy, Lộc Thủy, Liên Thủy, Hưng Thủy, Thanh Thủy, Hồng Thủy và thị trấn NT Lệ Ninh, thị trấn Kiến Giang

2. Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã đã chủ động trực tiếp quản lý, đôn đốc, điều hành các hoạt động về "Cộng đồng học tập" thông qua việc xây dựng Kế hoạch hoạt động và phân công các thành viên trong Ban chỉ đạo. Thường xuyên theo dõi, đánh giá về nhu cầu học tập của người dân để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp tình hình thực tế của địa phương và đã tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm. Nhiều xã, thị trấn đã làm tốt công tác tuyên truyền về việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập đến tận thôn, xóm và người dân trên địa bàn như các xã, thị trấn: Tân Thủy, Xuân Thủy, Mai Thủy, An Thủy, Dương Thủy, Hoa Thủy, Sơn Thủy, Văn Thủy ...

3. Cơ chế phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức cấp xã được hình thành và hoạt động khá hiệu quả trong việc chung tay xây dựng xã hội học tập, "Cộng đồng học tập", qua đó đã thúc đẩy sự tham gia tích cực, của các ban, ngành trên địa bàn xã, thị trấn. Hàng năm, một số xã, thị trấn đã có tổ chức sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp, qua đó đã thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ của mỗi thành viên góp phần xây dựng "Cộng đồng học tập" của địa phương mình như các xã, thị trấn: Phú Thủy, Phong Thủy, Thái Thủy, Sen Thủy, Hưng Thủy, Mỹ Thủy, Trường Thủy, ...

#### 4. Về các tiêu chí liên quan đến "Cộng đồng học tập" cấp xã

Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện cơ bản có đủ mạng lưới và hoạt động của cơ sở giáo dục, nhiều trường học được công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia

đáp ứng nhu cầu học tập của các cháu mầm non, các em học sinh tiểu học và trung học cơ sở; các chế độ, chính sách cho học sinh khuyết tật cũng được thường xuyên quan tâm.

Bên cạnh đó các xã, thị trấn cũng đã phát huy có hiệu quả chức năng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng góp phần tạo cơ hội và điều kiện cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là lực lượng lao động được tham gia các lớp học nghề ngắn hạn, các lớp bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật...

Cán bộ, công chức cấp xã tích cực tham gia các hoạt động hình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí công việc; Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn trở lên khá cao.

Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ đạt và vượt chỉ tiêu đề ra: 28/28 xã, thị trấn được công nhận phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 21/28 xã, thị trấn được công nhận phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; 28/28 xã, thị trấn được công nhận xóa mù chữ mức độ 2.

Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình học tập" đạt 81,7% (tăng hơn 10% so với năm 2017); tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu "Cộng đồng học tập" đạt trên 89,1% (tăng hơn 15% so với năm 2017), đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" từ 70% đến trên 80% (tăng hơn 5% so với năm 2017). Nhiều xã, thị trấn đã giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt và vượt chỉ tiêu của huyện giao.

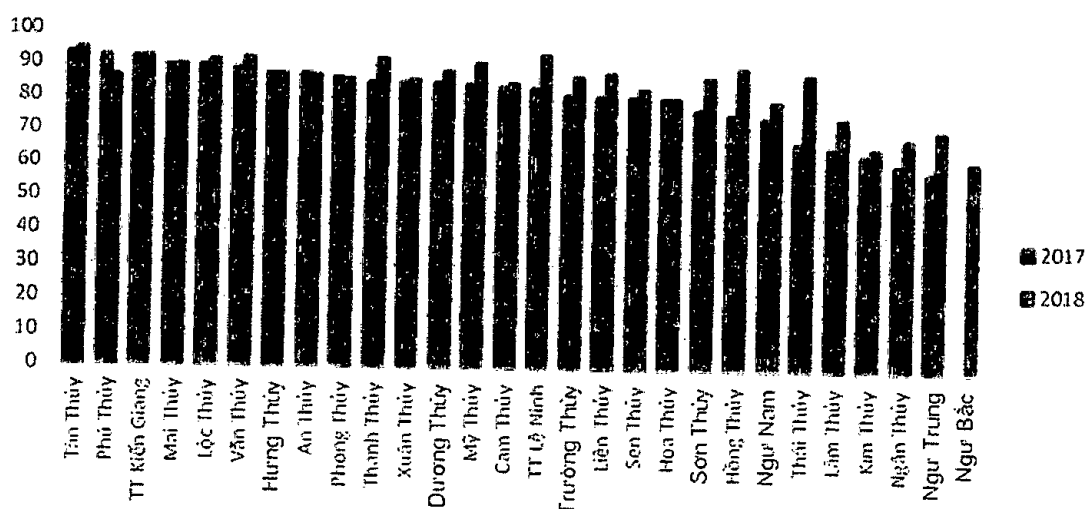
Nhiều cán bộ nữ tham gia và giữ các vị trí chủ chốt trong bộ máy chính quyền, các tổ chức, đoàn thể cấp xã. Tỷ lệ bạo lực gia đình đối với nữ đã giảm rõ rệt. Vấn đề bình đẳng giới được nhiều xã, thị trấn quan tâm, chăm lo nên trẻ em trai, gái trong độ tuổi được đến trường đạt tỷ lệ cao.

Công tác vệ sinh, môi trường và cảnh quan cũng được các xã, thị trấn quan tâm, hệ thống cây xanh được chăm sóc và thường xuyên bổ sung trồng mới, các hộ gia đình vùng thuận lợi cơ bản đều được dùng nguồn nước sạch, hợp vệ sinh; hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn cơ bản đã giữ được môi trường không ô nhiễm; công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng cũng được chú trọng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo, việc triển khai phòng chống các tệ nạn xã hội luôn được các xã, thị trấn quan tâm, chỉ đạo.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại "*Cộng đồng học tập*" cấp xã năm 2018, cụ thể: Có 28/28 xã, thị trấn được kiểm tra, đánh giá và xếp loại "*Cộng đồng học tập*" cấp xã, trong đó 20 xã, thị trấn xếp loại Tốt, chiếm 71,4% (tăng 8 xã, thị trấn so với năm 2017 tăng 28,5%); 05 xã, thị trấn xếp loại Khá, chiếm 17,9% (giảm 05 xã, thị trấn so với năm 2017, giảm 17,8%); 03 xã, thị trấn xếp loại Trung bình, chiếm 10,7% (giảm 02 xã, thị trấn so với năm 2017, giảm 7,2%). (có danh sách kết quả kèm theo).

Biểu đồ kết quả xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã  
Năm 2017 và 2018



## II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Một số cấp ủy Đảng chưa thật quan tâm, chăm lo và chỉ đạo xây dựng xã hội học tập xã; chưa đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã vào trong các chương trình công tác của cấp ủy Đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của UBND.
2. Công tác chỉ đạo, giám sát của cấp ủy Đảng, chính quyền một số xã, thị trấn về tiến độ và kết quả xây dựng xã hội học tập chưa thường xuyên và thiếu liên tục.
3. Một số Ban chỉ đạo xã hội học tập cấp xã chưa kiện toàn đủ thành viên phụ trách và giám sát các tiêu chí của "Cộng đồng học tập" cấp xã được quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chưa phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể cũng như các thành viên ban chỉ đạo; công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng chưa kịp thời để động viên phong trào; công tác phối kết hợp giữa các tổ chức đoàn thể ở một số điểm còn thiếu chặt chẽ.
4. Trung tâm học tập cộng đồng của nhiều xã hoạt động chưa nề nếp, hiệu quả thấp nên việc tạo cơ hội học tập cho người dân trên địa bàn còn hạn chế. Hoạt động học tập mang tính cộng đồng (bồi dưỡng cập nhật kiến thức, phổ biến khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, dạy-học nghề...) một số xã phát triển khá tốt nhưng các trung tâm học tập cộng đồng chưa có phương pháp tổ chức, chưa làm tốt công tác giáo vụ nên các hoạt động học tập cộng đồng còn mang tính tự phát, thiếu sự quản lý nhà nước trên địa bàn.
5. Tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ chưa cao; nhiều trường học mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; còn 07 xã chưa đạt phổ cập giáo dục THCS mức 3; vẫn còn nhiều thôn chưa được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa"; tỷ lệ hộ nghèo ở một số xã có giảm nhưng chưa đạt theo tỷ lệ huyện giao.

6. Khu vực miền núi, vùng cao có tỉ lệ hộ dân dùng nước sạch chưa cao, công tác vệ sinh môi trường chưa đảm bảo và có nguy cơ xảy ra dịch bệnh; tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở vùng núi vẫn còn cao; vẫn còn tiềm ẩn tệ nạn xã hội ở một số nơi.

7. Hiệu trưởng một số trường THCS chưa xác định rõ vai trò tham mưu (chính) của mình nên công tác tham mưu thiếu kịp thời, chưa chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho công tác kiểm tra, đánh giá; cách sắp xếp hồ sơ còn thiếu khoa học.

### III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019

1. Cấp ủy Đảng và chính quyền các xã, thị trấn tiếp tục nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, xây dựng xã hội học tập ở cơ sở; kịp thời đưa mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng “*Cộng đồng học tập*” cấp xã vào các chương trình hành động, kế hoạch của cấp ủy, UBND các xã, thị trấn năm 2019 và các năm tiếp theo; đồng thời bám sát nội dung Chỉ thị và các văn bản hướng dẫn của UBND huyện, của các cấp liên quan để chỉ đạo, thực hiện.

2. Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các xã, thị trấn; phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên trong ban chỉ đạo; tích cực đẩy mạnh sự phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể cấp xã về việc xây dựng xã hội học tập ở địa phương.

3. Tích cực đẩy mạnh các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; thường xuyên theo dõi, đánh giá về nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn xã, thị trấn để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2019 phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

4. Các xã, thị trấn kịp thời chỉ đạo để khắc phục những tồn tại hạn chế, những tiêu chí chưa đạt năm 2018. Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trên địa bàn xã, thị trấn năm 2019 để tự đánh giá, phân loại “*Cộng đồng học tập*” cấp xã theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

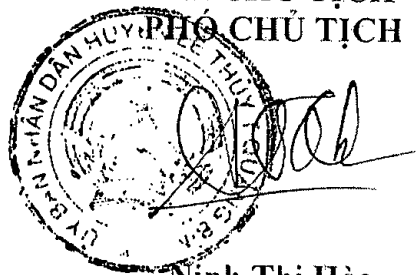
- Ban chỉ đạo cấp tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- Phòng GDCN-TX Sở GD&ĐT;
- TT Huyện ủy;
- UBMTTQVN huyện;
- CT, PCT UBND huyện PTLV;
- Như kính gửi;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ninh Thị Hòa

## DANH SÁCH

**Đề nghị công nhận kết quả đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập"**  
**của các xã, thị trấn năm 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-UBND ngày 07/01/2019 của UBND huyện)

| TT | Xã, thị trấn      | Tổng điểm | Xếp loại | Ghi chú |
|----|-------------------|-----------|----------|---------|
| 1  | Xã Tân Thủy       | 94,5      | Tốt      |         |
| 2  | TT Lệ Ninh        | 93,5      | Tốt      |         |
| 3  | TT Kiến Giang     | 92,5      | Tốt      |         |
| 4  | Xã Văn Thủy       | 92,0      | Tốt      |         |
| 5  | Xã Thanh Thủy     | 92,0      | Tốt      |         |
| 6  | Xã Lộc Thủy       | 91,5      | Tốt      |         |
| 7  | Xã Mỹ Thủy        | 91,0      | Tốt      |         |
| 8  | Xã Mai Thủy       | 90,0      | Tốt      |         |
| 9  | Xã Hồng Thủy      | 90,0      | Tốt      |         |
| 10 | Xã Dương Thủy     | 88,5      | Tốt      |         |
| 11 | Xã Liên Thủy      | 88,0      | Tốt      |         |
| 12 | Xã Thái Thủy      | 88,0      | Tốt      |         |
| 13 | Xã Hưng Thủy      | 87,5      | Tốt      |         |
| 14 | Xã An Thủy        | 87,0      | Tốt      |         |
| 15 | Xã Trường Thủy    | 87,0      | Tốt      |         |
| 16 | Xã Sơn Thủy       | 87,0      | Tốt      |         |
| 17 | Xã Phú Thủy       | 86,5      | Tốt      |         |
| 18 | Xã Phong Thủy     | 86,0      | Tốt      |         |
| 19 | Xã Xuân Thủy      | 86,0      | Tốt      |         |
| 20 | Xã Cam Thủy       | 85,0      | Tốt      |         |
| 21 | Xã Sen Thủy       | 83,5      | Khá      |         |
| 22 | Xã Hoa Thủy       | 80,5      | Khá      |         |
| 23 | Xã Ngư Thủy Nam   | 80,0      | Khá      |         |
| 24 | Xã Lâm Thủy       | 75,0      | Khá      |         |
| 25 | Xã Ngư Thủy Trung | 71,5      | Khá      |         |
| 26 | Xã Ngân Thủy      | 69,0      | TB       |         |
| 27 | Xã Kim Thủy       | 66,0      | TB       |         |
| 28 | Xã Ngư Thủy Bắc   | 62,0      | TB       |         |

Danh sách này gồm 28 xã, thị trấn.

